

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Năm 2009

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 15/03/2010

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(36,645,774,759)	(36,645,774,759)	(5,132,085,410)	(5,132,085,410)
1	Cổ tức được nhận	11	2,891,656,880	2,891,656,880	4,056,478,700	4,056,478,700
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	340,831,148	340,831,148
3	Lãi tiền gửi	13	67,512,528	67,512,528	3,219,841,770	3,219,841,770
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(39,604,944,167)	(39,604,944,167)	(12,749,237,028)	(12,749,237,028)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	3,492,794,679	3,492,794,679	3,708,320,452	3,708,320,452
1	Phí Quản lý Quỹ	31	2,585,610,551	2,585,610,551	2,603,486,630	2,603,486,630
2	Phí Giám sát, quản lý tài sản Quỹ	32	175,919,053	175,919,053	84,613,316	84,613,316
3	Chi phí họp, đại hội	33	156,975,109	156,975,109	187,045,206	187,045,206
4	Chi phí Kiểm toán	34	227,354,113	227,354,113	174,860,000	174,860,000
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	346,935,853	346,935,853	658,315,300	658,315,300
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(40,138,569,438)	(40,138,569,438)	(8,840,405,862)	(8,840,405,862)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	125,159,104,590	125,159,104,590	37,853,215,003	37,853,215,003
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	125,159,104,590	125,159,104,590	37,853,215,003	37,853,215,003
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	(31,018,732,917)	(31,018,732,917)	136,153,038,049	136,153,038,049
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	(31,018,732,917)	(31,018,732,917)	(136,153,038,049)	(136,153,038,049)
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	94,140,371,673	94,140,371,673	(98,299,823,046)	(98,299,823,046)

Ngân hàng Giám sát	Công ty quản lý quỹ
Phụ trách bộ phận giám sát	Kế toán trưởng
Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ	Quyền Tổng Giám Đốc

Ngô Thị Bạch Minh Luân	Trần Hồng Tiến	Chow Wing Kee
------------------------	----------------	---------------

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Năm 2009

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 15/03/2010

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8,726,200,952	5,845,207,898	2,880,993,054
1.1	Tiền gửi không kì hạn	8,726,200,952	2,641,350,120	6,084,850,832
1.2	Tiền gửi có kì hạn	-	3,203,857,778	(3,203,857,778)
I. 2	Các khoản Đầu tư	140,211,916,200	89,096,076,900	51,115,839,300
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
		-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	-	-
2.3	Cổ phiếu	140,211,916,200	89,096,076,900	51,115,839,300
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	140,211,916,200	88,315,918,900	51,895,997,300
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	780,158,000	(780,158,000)
2.4	Quyền mua	-	-	-
		-	-	-
I. 3	Cổ tức được nhận	165,545,000	54,000,000	111,545,000
I. 4	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	56,108,580	(56,108,580)
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	5,784,743	(5,784,743)
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	149,103,662,152	95,057,178,121	54,046,484,031
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	247,957,663	157,782,122	90,175,541
II. 3	Phí giám sát phải trả	18,475,000	5,127,919	13,347,081
II. 4	Các khoản phải trả khác	329,064,380	387,905,206	(58,840,826)
II. 5	TỔNG NỢ	595,497,043	550,815,247	44,681,796
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	148,508,165,109	94,506,362,874	54,001,802,235
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.40%	0.58%	-0.18%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,937	4,414	2,522

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Chow Wing Kee

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ
Năm 2009

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 15/03/2010

Đơn vị tính: VND			
STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	94,506,362,874	201,646,591,782
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	54,001,802,235	(107,140,228,908)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	54,001,802,235	(107,140,228,908)
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	148,508,165,109	94,506,362,874

Giám Đốc Nghiệp Vụ Quản Lý Quỹ

Quyền Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ

Chow Wing Kee